TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/ HNGĐ - ST
Ngày 28-8-2018
Về việc "Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Trần Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Khánh;

2. Bà Nguyễn Thị Nga.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Trần Ngọc Anh– Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi *tham gia phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/ 2018/TLST- HNGĐ ngày 28/5/2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 20/7/2018 của Toà án nhân dân huyện H, giữa các đương sự*:*

1.Nguyên đơn: **Anh Tiêu Viết H,** sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Q, xã A, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi. Anh H có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: **Chị Văn Thị X,** sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Q, xã A, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi. Chị X vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Tiêu Viết H trình bày:

Anh và chị Văn Thị X hết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 18/3/2015. Quá trình sống chung giữa anh và chị X đã nảy sinh mâu thuẫn, do chị X thường hay mâu thuẫn với mẹ đẻ của anh, anh khuyên nhủ chị X cố gắng nhường nhịn mẹ chồng, giữ hạnh phúc gia đình nhưng chị X không chấp nhận, nên anh và chị X thường xuyên cãi nhau. Kể từ giữa tháng 6 năm 2018 đến nay chị X không còn sống chung nhà với anh nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị X không còn, vì vậy anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Văn Thị X.

Về con: Anh và chị X có hai con chung là cháu Tiêu Văn Gia H1, sinh ngày 20/9/2015 và cháu Tiêu Văn Gia L, sinh ngày 17/12/2016, hiện cháu Tiêu Văn Gia L đang ở với anh, còn cháu Tiêu Văn Gia H1 đang ở với chị X. Khi ly hôn, anh giao cho chị Văn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con là cháu Tiêu Văn Gia H1, sinh ngày 20/9/2015, còn anh sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con là cháu Tiêu Văn Gia L, sinh ngày 17/12/2016, anh và chị X không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn chị Văn Thị X trình bày:

Việc kết hôn, có hai con chung giữa chị và anh Tiêu Viết H đúng như anh H đã trình bày. Trong quá trình chung sống giữa chị và anh H có xảy ra mâu thuẫn, chung sống không hạnh phúc vì lý do anh H và chị sống chung nhà với mẹ đẻ của anh H, chị có mâu thuẫn với mẹ đẻ của anh H, nhưng anh H nghe theo lời mẹ nên chị và anh H thường hay cãi nhau, anh H tự quyết mọi việc trong gia đình mà không tôn trọng ý kiến của chị và anh H đã nhiều lần đuổi chị ra khỏi nhà. Nay anh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị thì chị không đồng ý ly hôn, vì chị vẫn còn thương yêu chồng con rất nhiều nên mong muốn đoàn tụ.

Về nuôi con: Nếu anh H cương quyết ly hôn, thì khi ly hôn chị sẽ nhận trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con là cháu Tiêu Văn Gia H1, sinh ngày 20/9/2015 và giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con là cháu Tiêu Văn Gia L, sinh ngày 17/12/2016, vì chị không đủ điều kiện để nuôi cả hai con, chị và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quy định tại các Điều 70, 71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho anh Tiêu Viết H được ly hôn với chị Văn Thị X; Giao con là cháu Tiêu Văn Gia L, sinh ngày 17/12/2016 cho anh Tiêu Viết H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục và giao cho chị Văn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con là cháu Tiêu Văn Gia H1, sinh ngày 20/9/2015, chị X và anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: anh H và chị X đều khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét. Về án phí: anh Tiêu Viết H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Tiêu Viết H khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với chị Văn Thị X, chị X có nơi cư trú ở huyện H, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Tiêu Viết H và chị Văn Thị X đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 18/3/2015 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Tiêu Viết H có yêu cầu ly hôn nên Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, nhưng tại phiên tòa ngày 10/8/2018 bị đơn chị Văn Thị X vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa ngày 28/8/2018 bị đơn chị Văn Thị X vắng mặt mà không có lý do, chị X không có yêu cầu phản tố, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị X.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh H và chị X đều thừa nhận trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau. Qua xác minh, Hội liên hiệp phụ nữ xã A đã cung cấp thông tin anh H và chị X chung sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, thỉnh thoảng có xô xát nhau do anh H nghe theo lời mẹ đẻ và do mâu thuẫn giữa mẹ đẻ của anh H với chị X. Mặc dù chị X nêu ý kiến là chị không muốn ly hôn vì còn thương yêu anh H, nhưng khi Tòa án hòa giải lần thứ hai thì chị X vắng mặt không có lý do và kể từ giữa tháng 6/ 2018 đến nay chị X đã đi sinh sống ở nơi khác, không còn chung sống với anh H nữa. Nhận thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị X đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc anh H yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Tiêu Viết H được ly hôn với chị Văn Thị X là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về nuôi con: Anh Tiêu Viết H và chị Văn Thị X có hai con chung là cháu Tiêu Văn Gia H1, sinh ngày 20/9/2015 và Tiêu Văn Gia L, sinh ngày 17/12/2016.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện nay cháu Tiêu Văn Gia L, sinh ngày 17/12/2016 đang sinh sống với anh H, còn cháu Tiêu Văn Gia H1, sinh ngày 20/9/2015 đang sinh sống với chị X, vì vậy để không thay đổi việc sinh sống, học tập, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H, giao cháu Tiêu Văn Gia L, sinh ngày 17/12/2016 cho anh Tiêu Viết H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Tiêu Văn Gia H1, sinh ngày 20/9/2015 cho chị Văn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tiêu Viết H và chị Văn Thị X không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, vì vậy chị Văn Thị X và anh Tiêu Viết H chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tiêu Viết H và chị Văn Thị X đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H về việc giải quyết về vấn đề hôn nhân, nuôi con giữa anh H và chị X phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Tiêu Viết H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tiêu Viết H;

1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Tiêu Viết H được ly hôn chị Văn Thị X;

2. Về nuôi con: Giao cháu Tiêu Văn Gia L, sinh ngày 17/12/2016 cho anh Tiêu Viết H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu Tiêu Văn Gia H1, sinh ngày 20/9/2015 cho chị Văn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh Tiêu Viết H và chị Văn Thị X chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Tiêu Viết H phải nộp 300.000 đồng án phí về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà anh đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0000541 ngày 25/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Trần Thị Thanh Bình